

VINACAPITAL-VIBF

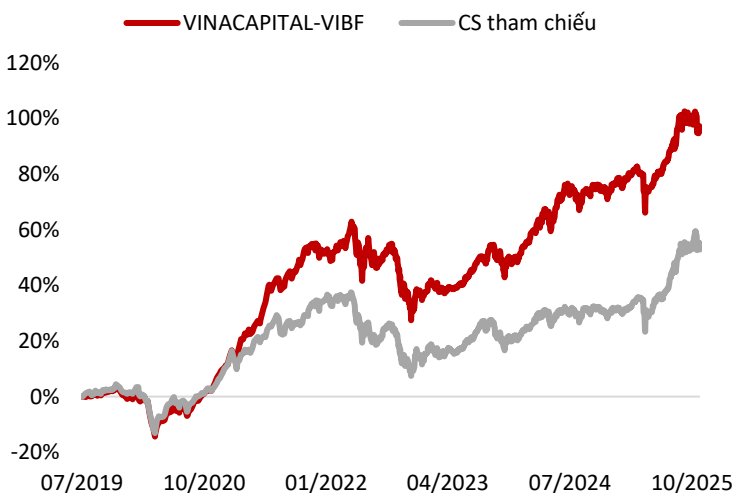
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

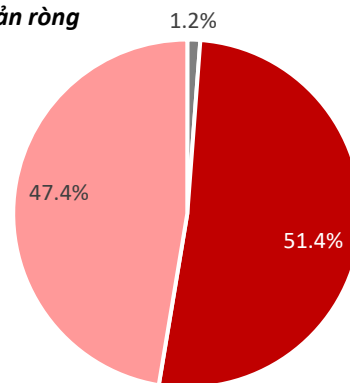
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,335.5	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	19,654.1	
Lợi nhuận tháng 10/2025 (%)	(1.0)	(0.5)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	10.1	16.6
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	12.6	11.2
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	13.9	8.7
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.3	6.9
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	96.5	52.9

*CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 đến ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 đến ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2025 (x)	11.2	12.9
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.6	2.0
Chỉ số ROE 2025 (%)	16.5	15.6
Lợi suất cổ tức (%)	2.0	1.8
Số lượng chứng khoán	25	417

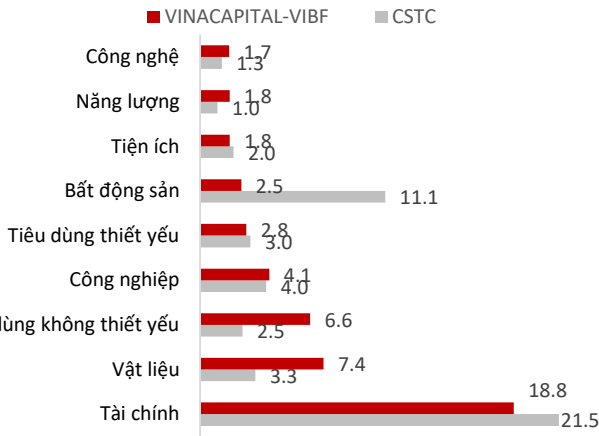
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.5
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.5

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)	
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	5.1
	CTG	Tài chính	4.3
	HPG	Vật liệu	4.0
	STB	Tài chính	3.4
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	2.9
Trái phiếu	HDB124023	Tài chính	3.7
	HDC12502	Bất động sản	3.5
	NLG12501	Bất động sản	2.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong tháng 10/2025, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đạt 65,4 nghìn tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước. Khối ngân hàng và bất động sản tiếp tục dẫn đầu, lần lượt chiếm 45% và 44% tổng giá trị phát hành. Lãi suất phát hành bình quân của khối ngân hàng khoảng 6,6%, dao động từ 5,7% đến 7,7%; trong khi khối bất động sản ghi nhận mức bình quân cao hơn, khoảng 9,6%, dao động từ 8,8% đến 13,5%. Khối ngân hàng có thời gian đáo hạn trung bình 6,1 năm, dài hơn so với mức 4,2 năm của khối bất động sản. Ngoài ra, ngành xây dựng ghi nhận đợt huy động 4,0 nghìn tỷ đồng, tương đương 6% tổng giá trị phát hành, đến từ CTCP Đầu tư Xây dựng Thái Sơn thuộc Vingroup. Trên thị trường trái phiếu phát hành công chúng, ba doanh nghiệp gồm LPBank, VietABank và DNSE đã huy động tổng cộng 2,3 nghìn tỷ đồng với lãi suất bình quân 7,5%.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Sau khi FTSE Russell công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm thị trường mới nổi, chỉ số VN-Index đã lập đỉnh lịch sử ở mức 1.767 điểm vào ngày 16/10. Tuy nhiên, sau đó thị trường đã điều chỉnh do áp lực bán ròng của khối ngoại và xu hướng lãi suất tăng nhẹ. Kết thúc tháng 10, VN-Index đóng cửa ở 1.640 điểm, giảm 1,3% trong tháng và 7,2% so với đỉnh giữa tháng 10. Tính từ đầu năm, chỉ số vẫn tăng 29,4%.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng tháng thứ ba liên tiếp với giá trị 24,2 nghìn tỷ đồng trong tháng 10, nâng tổng giá trị bán ròng từ đầu năm lên 128,8 nghìn tỷ đồng.

(tiếp theo ở cột bên cạnh)

Lợi nhuận hàng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%	2.7%	2.6%	3.1%	5.3%	-1.0%	-1.0%			10.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Thanh khoản thị trường cũng suy giảm do tâm lý thận trọng và một phần dòng vốn chuyển hướng sang các thương vụ IPO đang diễn ra.

Kết quả kinh doanh quý III/2025 của các doanh nghiệp niêm yết ghi nhận tăng trưởng tích cực. Tổng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên cả ba sàn tăng gần 30% so với cùng kỳ, vượt kỳ vọng của thị trường. Các nhóm ngành có mức tăng trưởng nổi bật gồm Dịch vụ tài chính (+178%) và Tiêu dùng không thiết yếu (+56%). Ngành Ngân hàng tuy có sự phân hóa giữa các ngân hàng, nhưng lợi nhuận toàn ngành vẫn tăng 24% so với cùng kỳ. Ngoài ra, các ngành Vật liệu, Công nghệ thông tin, và Hóa chất/Phân bón cũng ghi nhận kết quả khả quan nhờ chi phí đầu vào thuận lợi hoặc đưa vào vận hành các dự án mới.

Về kinh tế vĩ mô, số liệu tháng 10 tiếp tục phản ánh đà tăng trưởng ổn định, cũng có triển vọng đạt mục tiêu tăng trưởng GDP trên 8% cho cả năm 2025. Sản xuất công nghiệp tăng 11,4% so với cùng kỳ, xuất khẩu tăng 17,5%, và vốn FDI giải ngân tăng 8,8%. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng 7,0% trong 10 tháng đầu năm, giảm nhẹ so với tăng trưởng 7,2% trong 9 tháng, do phần nào chịu ảnh hưởng bởi bão lụt trong tháng. Đáng chú ý, chỉ số PMI tăng lên 54,5 điểm trong tháng 10 — mức cao nhất kể từ tháng 7/2024. Sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh, trong khi việc làm tăng trở lại lần đầu sau hơn một năm. Niềm tin kinh doanh cũng đạt mức cao nhất trong 16 tháng.

Trong thời gian tới, thị trường chứng khoán sẽ dần chuyển trọng tâm sang các yếu tố tăng trưởng cho năm 2026. Các động lực chủ đạo bao gồm chương trình thúc đẩy kinh tế của Chính phủ, hướng tới cân bằng giữa tăng trưởng và ổn định vĩ mô, kích thích nhu cầu nội địa, đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, và duy trì chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Đồng thời, áp lực tỷ giá được kỳ vọng giảm dần khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có khả năng tiếp tục cắt giảm lãi suất.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 10, Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VIBF giảm nhẹ 1%, chủ yếu do áp lực chốt lời tại nhóm tài chính (-5,8%) và bất động sản (-7,1%), khi thị trường lo ngại về khả năng lãi suất tăng trở lại. Tuy nhiên, nhóm tiêu dùng (+9,7%) và công nghệ (+11,7%) đã đóng góp tích cực, nhờ đó giúp cho danh mục giảm sự tác động tiêu cực trong giai đoạn thị trường biến động.

Điểm sáng trong tháng đến từ kết quả kinh doanh quý 3/2025 của các doanh nghiệp trong danh mục quỹ, với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế lên tới 20% so với cùng kỳ, dẫn dắt bởi các ngành ngân hàng, ngành tiêu dùng và ngành nguyên vật liệu. Trong ngày ngân hàng, CTG và STB ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận vượt trội lần lượt là 62% và 32%, nhờ thu nhập lãi thuần tăng và chất lượng tài sản được cải thiện. Mặc dù biên lãi ròng có phần bị thu hẹp do áp lực cạnh tranh trong toàn ngành, chúng tôi tin rằng các ngân hàng trong danh mục có nền tảng vững chắc để tăng trưởng thị phần trong trung và dài hạn. Ở nhóm tiêu dùng, MWG và PNJ lần lượt ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng là 121% và 130% so với cùng kỳ, nhờ vào tăng trưởng doanh thu khả quan (~15%) và hiệu quả vận hành được cải thiện rõ rệt. Dù doanh số bán lẻ toàn thị trường không tăng nhiều, hai doanh nghiệp này vẫn mở rộng được thị phần, đặc biệt khi hành vi tiêu dùng đang dần chuyển dịch dần từ kênh truyền thống sang bán lẻ hiện đại.

Tại thời điểm viết báo cáo, chúng tôi ghi nhận xu hướng chốt lời tại các cổ phiếu mang tính đầu cơ sau mùa báo cáo lợi nhuận quý 3. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ sớm ổn định khi định giá thị trường trở nên hấp dẫn hơn và dòng tiền quay lại các doanh nghiệp có nền tảng tốt. Theo ước tính của chúng tôi, tại thời điểm cuối tháng 10/2025, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2026 khoảng 11,4 lần, thấp hơn mức trung bình 10 năm qua. Trong khi đó, danh mục của quỹ VINACAPITAL-VIBF đang giao dịch ở mức P/E 9,2x cho năm sau, chiết khấu gần 20% so với định giá của thị trường. Đây là giai đoạn phù hợp để nhà đầu tư dài hạn xem xét tích lũy, tận dụng các cơ hội đầu tư đến từ những động lực tăng trưởng tiềm năng trong năm 2026.